

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI  
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 326/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 26 - 8 - 2022

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Hồng Hà

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Lê Trường An

Bà Nguyễn Kim Lân

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Phan Việt Xô là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Ngày 26 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 386/2022/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 6 năm 2022 về việc “Tranh chấp ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 333/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Chị Lê Thị Mỹ A, sinh năm 1985 (Có mặt);

*Bị đơn:* Anh Dương Văn D, sinh năm 1986 (Vắng mặt);

Cùng cư trú: Ấp Đ, xã P, huyện T, tỉnh C.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện ngày 12/5/2022 và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Lê Thị Mỹ A trình bày:*

- Về hôn nhân: Chị Lê Thị Mỹ A và anh Dương Văn D kết hôn và có đăng ký kết hôn vào ngày 05/4/2010 tại UBND xã Phong Lạc, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau. Do tính tình không hòa hợp nên vợ chồng thường xuyên cự cãi, không thể tiếp tục chung sống được. Anh D thường xuyên uống rượu và đánh vợ nhiều lần. Vợ chồng đã sống ly thân và không có thiện chí hàn gắn trở lại. Do không còn tình cảm với anh D nên chị Mỹ Anh yêu cầu được ly hôn với anh D.

- Về con chung: Vợ chồng có một người con chung tên Dương Hải Đăng, sinh ngày 05/4/2007. Hiện nay cháu Đăng do anh D trực tiếp nuôi dưỡng. Khi ly hôn, chị Mỹ Anh yêu cầu giao cháu Đăng cho anh D tiếp tục nuôi dưỡng. Chị Mỹ Anh và anh D tự thỏa thuận vấn đề cấp dưỡng nuôi con, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Vợ chồng không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Đối với bị đơn anh Dương Văn D:* Tòa án đã triệu tập hợp lệ anh D để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; tham dự phiên tòa nhưng anh D không có mặt nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của anh D về các nội dung khởi kiện của chị Mỹ Anh.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Dương Văn D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà không có mặt tại phiên tòa. Do đó căn cứ vào Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh D.

[2] Về hôn nhân: Chị Lê Thị Mỹ A và anh Dương Văn D xác lập quan hệ hôn nhân, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên quan hệ hôn nhân giữa chị Mỹ Anh và anh D là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Chị Mỹ Anh xác định, do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống nên thường xuyên cự cãi, vợ chồng đã sống ly thân nên không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau; vợ chồng không có thiện chí hàn gắn mối quan hệ hôn nhân; hiện nay chị Mỹ Anh không còn tình cảm với anh D nên cương quyết xin ly hôn. Về phía anh D, tuy đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham dự phiên tòa nhưng anh D không có mặt, điều này cho thấy anh D không có thiện chí hàn gắn và cũng không còn quan tâm đến mối quan hệ hôn nhân với chị Mỹ Anh.

Do chị Mỹ Anh và anh D không thực hiện được nghĩa vụ thương yêu, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ và sống chung với nhau nên xác định chị Mỹ Anh và anh D đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu của chị Mỹ Anh, cho chị Mỹ Anh và anh D ly hôn là phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Vợ chồng có một người con chung tên Dương Hải Đăng, sinh ngày 05/4/2007. Khi ly hôn, chị Mỹ Anh yêu cầu giao cháu Đăng cho anh D trực tiếp nuôi dưỡng. Xét thấy, từ khi chị Mỹ Anh và anh D ly thân đến nay cháu Đăng do anh D trực tiếp nuôi dưỡng, hơn nữa cháu Đăng cũng có nguyện vọng được sống với cha là anh D. Căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của cháu Đăng, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Mỹ Anh, giao cháu Đăng cho anh D trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi cháu Đăng: Chị Mỹ Anh xác định tự thỏa thuận với anh D, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do không ghi nhận được ý kiến của anh D nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết. Nếu sau này đương sự có yêu cầu giải quyết thì sẽ yêu cầu giải quyết bằng vụ án khác.

[4] Về tài sản chung: Chị Mỹ Anh xác định giữa chị và anh D không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do không ghi nhận được ý kiến của anh D về tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết. Nếu sau này đương sự có yêu cầu giải quyết thì sẽ yêu cầu giải quyết bằng vụ án khác.

[5] Về nợ chung: Chị Mỹ Anh xác định giữa chị và anh D không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do không ghi nhận được ý kiến của anh D về nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết. Nếu sau này đương sự có yêu cầu giải quyết thì sẽ yêu cầu giải quyết bằng vụ án khác.

[6] Về án phí: Nguyên đơn chị Mỹ Anh phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 9, 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Tuyên xử:*

**1.** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lê Thị Mỹ A.

- Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Lê Thị Mỹ A và anh Dương Văn D.

- Về con chung: Giao cháu Dương Hải Đăng, sinh ngày 05/4/2007 cho anh Dương Văn D trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Lê Thị Mỹ A có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Đăng mà không ai được cản trở. Chị Mỹ Anh có nghĩa vụ tôn trọng quyền của cháu Đăng được sống chung với anh D.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không xem xét, giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

**2.** Án phí: Chị Lê Thị Mỹ A phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn. Ngày 22/6/2022 chị Mỹ Anh đã dự nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0005011 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời, được đối trừ chuyển thu.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**3.** Quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Lê Thị Mỹ A có quyền kháng cáo đối với bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; bị đơn anh Dương Văn D có quyền kháng cáo đối với bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận:***

- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**(đã ký)**

**Lê Thị Hồng Hà**